

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2019/DS-ST**

Ngày 27/6/2019.

V/v “*Tranh chấp HĐ dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Huỳnh Phương Lan**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Quỳnh Trâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX-ST, ngày 07 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A.**

Trụ sở chính: Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Quang H. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A – Phòng giao dịch Minh Lương.

Người được ủy quyền lại: Anh Tô Đạt Ph, sinh năm 1984.

Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh Ngân hàng TMCP A – Phòng giao dịch Minh Lương.

Địa chỉ: khu phố Minh An, thị trấn Minh Lương, H. Châu Thành, Kiên Giang.

Anh Tô Đạt Ph có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp Hòa Thạnh, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

Bà Lê Thị T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Trường Tiểu học Bình A**

Địa chỉ: ấp Gò Đất, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tài N, sinh năm 1972. Chức vụ: Hiệu trưởng Trường tiểu học Bình A

Địa chỉ: ấp An Khương, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Ông Nguyễn Tài N có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2019, bản tự khai ngày 01/4/2019 nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:

Vào ngày 23/6/2017, bà Lê Thị T có ký Hợp đồng tín dụng số 210TC000055/17 với Ngân hàng TMCP A – Phòng giao dịch Minh Lương để vay số tiền là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng), lãi suất 1,15%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, phương thức vay thấu chi qua tài khoản thẻ, mục đích vay tiêu dùng, phục vụ đời sống.

Bà Lê Thị T đồng ý dùng tiền lương nhận hàng tháng tín chấp cho Ngân hàng A để đảm bảo khoản vay. Ngoài ra, còn đồng ý dùng các khoản trợ cấp thôi việc, các khoản được hưởng khác để ưu tiên thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP A trong trường hợp nghỉ việc hoặc chuyển công tác.

Do bà Lê Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 23/6/2018 Ngân hàng TMCP A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/6/2019 bà Lê Thị T còn nợ Ngân hàng các khoản tiền trong đó gốc là 15.438.983đ, tiền lãi là 1.862.012đ. Tổng cộng gốc lãi là 17.300.995đ (Mười bảy triệu ba trăm ngàn chín trăm chín mươi lăm đồng).

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP A yêu cầu buộc bà Lê Thị T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền vay gốc và lãi là 17.300.995đ (Mười bảy triệu ba trăm ngàn chín trăm chín mươi lăm đồng) cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/6/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Ngân hàng A tự nguyện không yêu cầu chồng bà Lê Thị T liên đới cùng chịu trách nhiệm trả số nợ nêu trên cho Ngân hàng và cam kết không khiếu nại gì về sau.

Bị đơn bà Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bà T.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 3 năm 2019 người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Tài N trình bày:

Trước đây bà Lê Thị T là giáo viên Trường tiểu học Bình A nhưng đến tháng 11 năm 2018 bà Lê Thị T đã xin nghỉ việc và đã được nghỉ việc theo Quyết định số 4131/QĐ- UBND ngày 02/11/2018 của UBND huyện Châu Thành. Khi còn là giáo viên của Trường tiểu học Bình A, bà Lê Thị T có vay thấu chi của Ngân hàng với số tiền đề nghị ban đầu là 30.000.000 đồng và tôi đã xác nhận việc vay số tiền này với tư cách là thủ trưởng đơn vị.

Hiện nay bà T đã nghỉ việc theo Quyết định nghỉ việc số 4131/QĐ-UBND thì thời gian được lãnh tiền bảo hiểm xã hội là khoảng tháng 11 năm 2019. Về số tiền Bảo hiểm cụ thể thì nhà trường không nắm rõ dự kiến số tiền hơn 100.000.000 đồng vì bà T đã công tác tại trường từ năm 1990 cho đến tháng 11/2018. Do đó đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Lê Thị T và Ngân hàng theo quy định pháp luật. Ông N đại diện nhà trường xin được từ chối tham gia tố tụng và xin được vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử của Tòa án vì bận công việc.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đúng pháp luật, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 xem xét quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với bà Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị T thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi là 17.300.995đ (Mười bảy triệu ba trăm ngàn chín trăm chín mươi lăm đồng) cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/6/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2

Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Ngày 23/6/2017 Ngân hàng cho bà Lê Thị T vay thấu chi số tiền gốc là 27.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 23/6/2017 đến ngày 23/6/2018), phương thức vay thấu chi qua tài khoản thẻ. Sau khi Ngân hàng giải ngân số tiền nêu trên cho bà T thì bà T có thanh toán được số tiền gốc là 11.561.017đ và tiền lãi tương ứng; đến ngày 02/11/2018 bà T đã nghỉ việc tại trường và ngưng thanh toán nợ vay cho Ngân hàng, do đó phát sinh tranh chấp.

Xét thấy, bà Lê Thị T tự nguyện thỏa thuận với Ngân hàng A để vay số tiền 27.000.000đ, nhưng sau đó bà Lê Thị T đã vi phạm thỏa thuận không trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng đúng như đã thỏa thuận. Ngày 25/7/2018 đại diện Ngân hàng A có làm việc với bà T và bà T cam kết đến ngày 31/01/2019 sẽ thanh toán hết số nợ trên cho Ngân hàng, tuy nhiên bà T không thực hiện làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị T trả số tiền còn nợ gốc và lãi tổng cộng 17.300.995đ (Mười bảy triệu ba trăm ngàn chín trăm chín mươi lăm đồng) cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/6/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[3] Xét việc nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu chồng bà Lê Thị T liên đới chịu trách nhiệm trả số tiền nêu trên, đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Lê Thị T phải chịu án phí với số tiền là 865.049 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí, Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

Buộc bị đơn bà Lê Thị T phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi là 17.300.995đ (Mười bảy triệu ba trăm ngàn chín trăm chín mươi lăm đồng) cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/6/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Lê Thị T phải nộp 865.049 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng 400.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009500 ngày 18/02/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Huỳnh Ánh Tuyết